TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Sanh và bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/HSST ngày 16/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 09/10/2019 đối với bị cáo:

*> Bị cáo: Đặng Thị L, sinh năm 1967
Sinh quán: xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa;
Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn BD, xã BS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quang C và bà Trịnh Thị Th (đều đã chết) ; Chồng Nguyễn Văn Đ và 5 con lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi
Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa
*> Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Phượng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt, có bài bào chữa.

*> Người bị hại: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1975 (đã chết)
*> Những người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1947; Bà Thiều Thị Q, sinh năm 1947 (bố mẹ bị hại); Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1974 (vợ bị hại); Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997 ; Chị Bùi Thị C, sinh năm 2000, chị Bùi Thị Q, sinh năm 2003 (con bị hại)
Đều trú tại: Thôn BD, xã BS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa
Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp:

Bà Thiều Thị Q, sinh năm 1947 (mẹ bị hại)
Địa chỉ: Thôn BD, xã BS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt
Những người làm chứng: Chị Trịnh Thị M, Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T, đều vắng mặt, chị Nguyễn Thị M,Nguyễn Thị V, anh Lê Đình D và Lê Đình T, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/11/2018 tại nhà Bùi Văn H gồm bà Trịnh Thị M, Nguyễn Thị M, Đặng Thị L, Bùi Văn H cùng ở thôn Bồn Dồn, họp bàn về việc thay dây điện thắp sáng mà các hộ đang dùng chung, ngoài ra tại nhà H lúc này còn có Lê Đình D ở thôn 1, xã Thọc Ngọc là con rể H cũng có mặt, quá trình bàn bạc, do bất đồng ý kiến trong việc mua dây điện nên giữa bị cáo L và anh H xảy ra to tiếng với nhau, bị cáo L dùng lời lẽ khó nghe chửi bới H rồi bỏ ra về, thì anh H nổi nóng đuổi theo ra đến cổng thì đuổi kịp và túm tóc, dùng chân, tay đánh bị cáo, được mọi người có mặt can ngăn, bị cáo L hô Làng " Ối làng ơi nó giết tôi" nghe bị cáo hô làng, Nguyễn Thị H, con gái bị cáo cùng bạn trai Lê Đình T đang chặt măng luồng ở đồi sau nhà và cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 con trai bị cáo đang chăn bò gần đó chạy đến, khi chạy đến trên tay Huệ cầm 1 dao quắm (loại dao phát rừng, lưỡi bằng kim loại sắc một bén, dài 34cm phần cuối lưỡi dao cong hình cánh cung, chỗ rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, cán bằng gỗ dài 12 cm) anh Tiến cầm 01 dao năm (dao dùng chặt măng) chị Nguyễn Thị V (vợ anh H) đang chăn bò gần đấy cũng chạy đến, cháu T lấy 01 khúc roi bằng thân cây vàu (dài 2,1m, đường kính cho to nhất 3cm, nhỏ nhất 2cm) ở chuồng vịt gần đó đánh 1 cái trúng đầu anh H, bị cáo L giật con dao quắm từ tay chị H chém một nhát vào đầu anh H làm rách da cháy máu, trong lúc xô sát sợi dây chuyền bằng bạc của bị cáo đứt rơi xuống đất, cùng lúc có anh Mạnh công an viên xã Bình Sơn đến can ngăn không cho hai bên đánh nhau, bà M nhặt sợi dây chuyền đưa cho anh Mạnh.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 dao bổ cau, 01 sợi dây chuyền bằng bạc và 01 dao Quắm, 01 dao năm do chị Huệ giao nộp.

Ngay sau khi bị đánh anh H được đưa đến trạm y tế xã Bình Sơn sơ cứu, tại biên bản khám thường hồi 15 giờ ngày 09/11/2018 của trạm y tế xã Bình Sơn ghi nhận: Phần đầu anh H có vết thương rách da dài 04cm chảy máu, phần ngực có vết cào xước rớm máu, sau đó anh H được đưa xuống bệnh viện đa khoa Triệu Sơn điều trị từ ngày 10/11/2018 đến ngày 16/11/2018 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/2019 ngày 14/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh H là 7%

Bị cáo L cũng được đưa đến trạm y tế xã Bình Sơn khám, tại Biên bản khám thương hồi 15 giờ ngày 09/11/2018 ghi nhận: Bệnh nhân đau đầu, buồn nôn, hai bên mạn sườn đau không sưng nề, đầu gối chân trái sưng đau, vận động khó, sau đó bị cáo L cũng được đưa đến Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn điều trị từ ngày 10/11/2018 đến ngày 14/11/2018 ra viện.Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/2019 ngày 14/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị cáo là 0%

Về vật chứng: Chuyển 01 dao quắm, 01 dao năm, 01 dao bổ cau, 01 sợi dây chuyền bằng bạc đến Chi cục thi hành án dân sự Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Thiều Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 60.000.000đ, bị cáo yêu cầu bị hại bồi thường số tiền 27.000.000đ.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 14/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS), Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, b khoản 1,2 điều 51, điều 65 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dung điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm, 01 dao bổ cau, 01 đoạn gậy vàu; trả lại cho bị cáo 01 dao năm 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, các điều 584,589, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, buộc bị cáo bồi thường các khoản tiền xe đi về cấp cứu từ trạm ý tế Bình Sơn đến Bệnh viện đã khoa Triệu Sơn 600.000đ, công người chăm nuôi bị hại trong thời gian nằm viện 7 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ, tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện 7 ngày x 200.000đ= 1.400.000đ, tổn thất tinh thần từ 5 đến 6 triệu đồng, tổng các khoản từ 9.900.000đ đến 10.900.000đ, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi nên phải chịu 30% mức thiết hại, nên buộc bị cáo chỉ phải bồi thường từ 6.900.000đ đến 7.630.000đ.

Các khoản yêu cầu khác không liên quan đến lỗi của bị cáo nên không chấp nhận

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý: Về tội danh, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ thống nhất như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên.

Đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ gồm phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại tại điểm e khoản 1 điều 51 BLHS và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, để miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo: Thống nhất nội dung luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, quan điểm bảo chữa của trợ giúp viên pháp lý và thừa nhận dùng dao chém làm anh H bị tổn thương 7% sức khỏe, nhưng cho rằng bị anh H đánh trước nên mới chém, và chỉ chấp nhận mức bồi thường 10 triệu đồng

Kiểm sát viên không có tranh luận gì với ý kiến của bị cáo, quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì

Ý kiến tranh luận của đại diện người bị hại:

Về hình phạt: Đề nghị Tòa xử bị cáo nghiêm minh theo pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa xem xét theo đơn yêu cầu bồi thường, tuy anh H chết là do bệnh hiểm nghèo nhưng do bị chém nên mới phát bệnh ung thư dẫn đến chết, sau khi gây thương tích cho anh H, bị cáo không thăm hỏi, bồi thường gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến bị cáo, Kiểm sát viên, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận chiều ngày 09/11/2018 do mâu thuẫn với anh H trong khi bàn việc thay đường dây điện dùng chung của xóm tại nhà anh H, bị cáo đã có lời lẽ chửi bới xúc phạm anh H và bỏ về, bị chửi anh H bực tức đuổi theo bị cáo đến cổng và dùng tay, chân đấm đá bị cáo, bị cáo lấy dao bổ cau trong túi quần chém vào đầu anh H, liền đó có gật con dao quắm trên tay cháu Kh định chém tiếp vào đầu anh H được bà M đỡ tay lại can ngăn nên không biết có chém trúng đầu anh H hay không, vết thương trên đầu anh H là do dao bổ cau gây ra và do anh H đánh trước nên chém lại và không có lỗi.

Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định pháp y về thương tích của trung tâm pháp tỉnh Thanh Hóa, biên bản khám thương

ban đầu, bệnh án, báo cáo vụ việc của trưởng Công xã Bình Sơn, lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị M, Trịnh Thị M lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận: Do bất đồng với bị hại khi họp bàn việc mua dây điện dùng chung cho 7 hộ trong đó có hộ gia đình bị cáo và anh H hai bên lời qua tiếng lại cãi vã xô xát lẫn nhau, bị cáo đã có lời lẽ thiếu tế nhị làm anh H nổi nóng dùng tay chân đánh bị cáo. Bị cáo đã dùng dao bổ cau và dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào đầu anh H làm anh H bị thương phải đi trạm xá xã Bình Sơn và bệnh viện đa khoa Triệu Sơn điều trị cấp cứu từ ngày 09/11 đến ngày 16/11/2018, tổn thương 7% sức khỏe.

Như vậy hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội " *Cố ý gây thương tích* "theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Đặng Thị L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn về hành vi có dùng dao bổ cau và dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào đầu anh H nhưng cho rằng bị anh H đánh trước chém lại nên không nhận lỗi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân không biết chữ lại sinh sống ở vùng miền núi khó khăn nên có phần hạn chế nhận thức pháp luật, đã tự nguyện nộp số tiền 5 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn để bồi thường cho gia đình bị hại, trong vụ án này, người bị hại tuy đã chết vì bệnh lý khác nhưng cũng có lỗi một phần, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, b khoản 1,2 Điều 51 BLHS, và tuy bị cáo không nhận lỗi nhưng đã thừa nhận hành vi dùng dao chém vào đầu anh H do đó chiếu cố chấp nhận cho bị cáo tình tiết thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ gồm phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại tại điểm e khoản 1 điều 51

BLHS và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét thấy trong vụ án này tuy người bị hại cũng có lỗi một phần là dùng tay chân đánh bị cáo trước nhưng đã được mọi người can ngăn, bị cáo đủ điều kiện chọn cách xử sử khác nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu bị hại, vị trí nguy hiểm có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, nếu bà M không kịp thời can ngăn đỡ tay cầm dao của bị cáo thì hậu quả khó lường, thể hiện tính liều lĩnh, bất chấp pháp luật bất chấp tính mạng, sức khỏe người khác, hơn nữa trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tòa phiên tòa, không ăn năn hối cải, quá trình làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng nhiều lần bị cáo có lời lẽ, hành động thiếu tế nhị không chỉ với bị hại, người làm chứng và những người có trách nhiệm khác khi làm việc với bị cáo, Do đó không có căn cứ để áp dụng các tình tiết theo đề nghị của trợ giúp viên.

[6] Về vật chứng: 01 con dao năm bằng kim loại, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 37cm được ghép từ 13 đoạn kim loại liền khối và 13 đoạn gồm các móc nối gắn liền với nhau đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo. Đối với 01 dao quắm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm, sắc một bên phần, cuối lưỡi dao cong hình cánh cung, cán bằng gỗ dài 12cm đã qua sử dụng, 01 dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại (loại bổ cau) 01 đoạn gậy gỗ dạng tròn (làm từ thân cây vàu) dài 2,1m là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại bà Thiều Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ bao gồm các khoản:

Gồm tiền điều trị, tiền xe cấp cứu tại trạm y tế xã Bình Sơn, Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn từ ngày 09/11 đến ngày 16/11/2018 = 1.400.000đ

Tiền mất thu nhập của bị hại 7 ngày x 270.000đ = 1.890.000đ

Tiền công người chăm sóc 7 ngày x 220.000đ = 1.540.00đ

Tổn thất tinh thần 13.000.000đ

Tổng 3 khoản 17.830.000đ

Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa 2 đợt:

Đợt 1: Từ ngày 19 đến 27/6/2019 = 8.030.000đ

Đợt 2: Từ ngày 08 đến 15/7/2019 = 4.770.000đ

Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn từ ngày 15/8 đến ngày 18/8/2019 là 2.020.00đ.

Chi phí điều trị tại Bệnh viện K Hà Nội từ ngày 27/6/2019 đến ngày 02/7/2019 = 18.140.000đ.

Xét các khoản yêu cầu bồi thường:

- Về các khoản yêu cầu bồi thường cấp cứu, điều trị tại Trạm xá xã Bình Sơn, Bệnh viện đa khoan Triệu Sơn từ ngày 09/11/2018 đến ngày 16/11/2018 và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần tổng 17.830.000đ.

Trong đó tiền thuốc, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm nuôi tổng 4.830.000đ, các khoản này là thực tế và hợp lý nên chấp nhận.

Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 13.000.000đ: xét thấy bị hại Bùi Văn H, bị tổn hại 7% sức khỏe ít nhiều ảnh hưởng đến tinh thần người bị hại và người đại diện, nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường tổn tinh thần 4 tháng lương cơ bản tại thời điểm hiện tại, 1.490.000đ x 4 = 5.960.000đ, tổng các khoản buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là 10.790.000đ.

Về khoản yêu cầu bồi thường chi phí điều trị trong thời gian điều trị tại Bệnh viện tỉnh Thanh Hóa 2 đợt từ ngày 19 đến ngày 27/6/2019 và từ ngày 08 đến ngày 15/7/2019

Chi phí điều trị tại bệnh viện Triệu Sơn từ ngày 15/8 đến ngày 18/8/2019

Chi phí điều trị tại Bệnh viện K Hà Nội từ ngày 27/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ trên hồ sơ bệnh án các đợt điều trị này thì thấy những lần điều trị này liên quan trực tiếp đến bệnh lý khác (Bệnh u não) của bị hại đã có trước đó đến tháng 8/2019 bị hại chết, không phải do điều trị vết thương do lỗi bi cáo gây ra, nên không chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị cáo: Không xem xét giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện khởi kiện vụ án dân sự khác cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm, 01 dao bổ cau và 01 đoạn gậy vàu, vì không còn giá trị sử dụng, trả lại cho bị cáo 01 dao năm, 01 sợi dây chuyền bằng bạc vì không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa xin miễn án phí, luật sư đề nghị miễn án phí cho bị cáo, Hội đồng xét xử vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị L, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự, giao bị cáo L cho UBND xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH; Điều 48 BLHS, các điều 584,589, 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền là 10.790.000đ (mười triệu, bảy trăm chín mươi nghìn), chấp nhận bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Triệu Sơn 5.000.000đ, theo biên lai số 1235 ngày 18/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sư huyện Triệu Sơn, số còn thiếu phải bồi thường tiếp 5.790.000đ, (Năm triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật, đại diện người bị hại bà Thiều Thị Q có quyền đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn để nhận số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường.

Giành quyền khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị cáo bằng vụ án dân sự khác, khi có yêu cầu.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm 01 dao quắm, 01 dao bổ cau, 01 đoạn gậy gỗ dạng tròn; Trả lại cho bị cáo 01 dao năm, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng. (Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.)

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự cho bị cáo

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, đại diện người bị hại đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của VKSND theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
-STP tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, ĐD bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.